

Số: **46** /KH-UBND

Si Ma Cai, ngày **03** tháng 3 năm 2017

**KẾ HOẠCH**  
**Kiểm tra, đánh giá chất lượng rừng trồng năm 2016**  
**trên địa bàn huyện Si Ma Cai**

Căn cứ Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2004;

Thực hiện Văn bản số 535/UBND-NLN, ngày 15/2/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về việc thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2017;

Ủy ban nhân dân huyện Si Ma Cai xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá chất lượng rừng năm 2016 trên địa bàn huyện Si Ma Cai, cụ thể như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu, nội dung và đối tượng kiểm tra:**

**1. Mục đích:**

- Nhằm đánh giá cụ thể về diện tích thực hiện, chất lượng rừng trồng năm 2016, đồng thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân để có những biện pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng rừng trồng trên địa bàn huyện. Từ đó đề ra các giải pháp để tổ chức thực hiện có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng rừng trồng năm 2017.

**2. Yêu cầu:**

Bám sát nội dung, phương pháp kiểm tra theo quy định tại các quy trình, quy phạm kỹ thuật mà Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành và hướng dẫn của các ngành chuyên môn của tỉnh.

Kiểm tra toàn bộ diện tích rừng trồng (Sản xuất, Phòng hộ) năm 2016 trên địa bàn huyện.

**3. Nội dung kiểm tra:**

Kiểm tra, đánh giá về vị trí, diện tích, cơ cấu cây trồng, chất lượng cây giống, tỷ lệ cây sống, mức độ sinh trưởng phát triển của rừng trồng từ năm 2016.

**4. Đối tượng kiểm tra:**

Các tổ chức, cá nhân trồng rừng năm 2016 theo hồ sơ thiết kế do Ban quản lý rừng phòng hộ thực hiện trên địa bàn huyện.

**II. Phạm vi, nguyên tắc, căn cứ kiểm tra:**

**1. Phạm vi:**

Bao gồm toàn bộ rừng trồng mới từ năm 2016 (Phòng hộ, Sản xuất) được giao theo kế hoạch.

**2. Nguyên tắc:**

Thực hiện kiểm tra trên toàn bộ các xã có trồng rừng mới từ năm 2016. Kiểm tra đánh giá chất lượng rừng trồng theo quy định tại quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Quy chế quản lý xây dựng công trình lâm sinh, Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BNNPTNT ngày 26/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Quy định nghiệm thu trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến sinh rừng, chăm sóc rừng trồng, bảo vệ rừng, khoanh nuôi phục hồi rừng tự nhiên (Quyết định số 06/2005/QĐ-BNN ngày 24/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy định nghiệm thu trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, chăm sóc rừng trồng, bảo vệ rừng, khoanh nuôi phục hồi rừng tự nhiên; Quyết định số 59/2007/QĐ-BNN ngày 19/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nghiệm thu trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, chăm sóc rừng trồng, bảo vệ rừng, khoanh nuôi phục hồi rừng tự nhiên ban hành kèm theo Quyết định số 06/2005/QĐ-BNN ngày 24/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

### **3. Căn cứ kiểm tra:**

- Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch của UBND tỉnh Lào Cai và UBND huyện Si Ma Cai về chỉ tiêu trồng rừng năm 2016.

- Hồ sơ dự án trồng rừng được phê duyệt; hợp đồng giao khoán; kết quả nghiệm thu trồng rừng các năm 2016 của Ban quản lý rừng phòng hộ.

### **III. Nội dung, phương pháp, thành quả kiểm tra.**

#### **1 Phương pháp và nội dung tiến hành.**

##### **a) phương pháp:**

Kiểm tra toàn bộ diện tích trồng rừng từ năm 2016 và hồ sơ thiết kế, đặt các ô tiêu chuẩn để đo đếm, các nhân tố kiểm tra theo các tuyến của lô đã chọn kiểm tra, công việc này được tiến hành trước khi ra hiện trường.

Diện tích kiểm tra bằng 50% khối lượng thực hiện, tiến hành kiểm tra và đánh giá các nội dung sau: Vị trí, diện tích lô, xác định mật độ, cơ cấu loài cây, tỷ lệ cây sống, phương pháp trồng theo thiết kế được phê duyệt.

Dung lượng mẫu ô tiêu chuẩn bằng 2% nội dung này đánh giá mật độ, cơ cấu loài cây trồng, tỷ lệ cây sống, sinh trưởng, phát triển làm cơ sở đánh giá lô rừng kiểm tra. Sử dụng ô tiêu chuẩn có diện tích là  $100m^2$  (lập ô hình tròn bán kính  $R= 5,64m$  hoặc ô hình vuông mỗi cạnh  $10m$ ); nếu trồng rừng theo băng thì tiến hành đo đếm theo chiều dài băng có diện tích tương đương  $100m^2$ .

##### **b) Nội dung kiểm tra:**

- Kiểm tra về vị trí, diện tích lô rừng trồng:

Sử dụng bản đồ thiết kế đã được phê duyệt, đối chiếu với thực địa bằng máy định vị, phần diện tích chưa trồng hết ven lô, từng đám ước lượng rồi khoanh vẽ lại trên bản đồ để trừ ra. Lô nào trồng không đúng vị trí theo hồ sơ

thiết kế tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết, chọn lô tương ứng khác kiểm tra để đảm bảo dung lượng mẫu.

- Kiểm tra về chất lượng: Đánh giá thực trạng lô rừng gồm diện tích theo thiết kế, diện tích thi công, Mật độ, cơ cấu, tiêu chuẩn loài cây trồng, tỷ lệ cây sống, tình hình sinh trưởng, chất lượng rừng.

## **2. Thành quả kiểm tra, hồ sơ báo cáo.**

- 01 báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra của cán bộ kiểm tra kèm theo biên bản, biểu mẫu kiểm tra thống nhất theo quy định cho từng hạng mục công trình có đầy đủ chữ ký, con dấu của thủ trưởng đơn vị được kiểm tra, chữ ký của cán bộ kiểm tra.

- 01 báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra.

## **IV. Thành phần đoàn kiểm tra.**

### **1. Đơn vị được kiểm tra:**

Ban quản lý rừng phòng hộ gồm Lãnh đạo và cán bộ phụ trách địa bàn; UBND các xã.

### **2. Đơn vị kiểm tra:**

Thành lập tổ kiểm tra gồm các cơ quan:

- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Tài chính kế hoạch;
- Hạt Kiểm lâm;

## **V. Thời gian kiểm tra:**

Từ ngày 07/3/2017 đến hết ngày 15/3/2017.

- 8 giờ ngày 07/3/2017 tổ chức họp thành viên tham gia công tác kiểm tra tại hội trường Hạt Kiểm lâm.

- Từ ngày 08/3/2017 triển khai đi cơ sở tiến hành kiểm tra theo kế hoạch.

## **VI. Tổ chức thực hiện:**

### **1. Trách nhiệm của Ban quản lý rừng phòng hộ:**

Cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu; chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao năm 2016; Quyết định phê duyệt hồ sơ của cấp có thẩm quyền; hồ sơ và các tài liệu khác có liên quan đến trồng rừng theo yêu cầu của đoàn kiểm tra.

Bố trí cán bộ phụ trách địa bàn được kiểm tra trực tiếp làm việc với cán bộ kiểm tra, ký kết, xác nhận vào biên bản sau khi kết thúc đợt kiểm tra.

### **2. Trách nhiệm của Đoàn kiểm tra:**

Việc kiểm tra đánh giá chất lượng rừng dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện; Cán bộ được phân công kiểm tra có trách nhiệm nghiên cứu đầy đủ nội dung, phương pháp, kế hoạch và các tài liệu có liên quan; chuẩn bị các phương tiện kỹ thuật thực hiện việc kiểm tra, xây dựng, ký kết biên bản kiểm tra; báo cáo kết quả công tác kiểm tra về UBND huyện.

### 3. Ủy ban nhân dân các xã:

Cử 01 lãnh đạo xã (Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND xã, 01 cán bộ phụ trách nông lâm nghiệp, trưởng các thôn bản, các hộ gia đình trồng rừng tham gia đoàn kiểm tra.

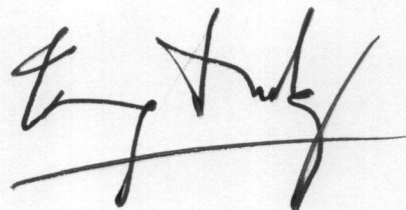
Trên đây là kế hoạch kiểm tra chất lượng rừng trồng năm 2016 trên địa bàn huyện Si Ma Cai./.

#### **Nơi nhận:**

- TT HƯ, UBND huyện;
- Các cơ quan: Phòng NN&PTNT; Phòng TN-MT; Phòng TC-KH; Hạt Kiểm lâm;
- UBND các xã trong huyện;
- Lưu: VT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trương Mạnh Hùng**